

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 219/2021/HS-ST  
Ngày: 04/08/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và bà Trần Thị Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký TAND TP.V

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 08 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2021/HSST ngày 03 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Công N**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1992 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: xóm 4, xã X, huyện N, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Công H và bà Nguyễn Thị T; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 27/05/2015 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thi hành xong hình phạt tù ngày 30/04/2020; Nhân thân, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/04/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/04/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trịnh Công N đi đến khu vực gần trường THPT X, TP.V và gặp một người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ mua hộ 2.500.000 đồng ma túy để sử dụng. T1 đồng ý, N đưa cho T1 số tiền 2.500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, T1 đưa cho N01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá. Sau đó, N cất dấu gói

ma túy vừa mua được vào trong túi quần rồi quay về phòng trọ của mình ở đường D, phường H, TP.V. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/04/2021, Phạm Văn N1 (sinh năm 1995, trú tại xóm 3, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An) đến chơi tại phòng trọ của Trịnh Công N, rồi cả hai đến nhà một người bạn ở ngõ số 8, đường Ô, phường B, TP.V để ăn cơm. Lúc này, Trịnh Công N vẫn đang cất dấu gói ma túy trong túi quần bò đang mặc. Sau khi ăn cơm xong, Phạm Văn N1 điều khiển xe máy chở Trịnh Công N về phòng trọ của Trịnh Công N. Lúc này, Trịnh Công N ngồi phía sau xe lấy gói ma túy trong túi quần đang mặc cất dấu vào mặt trong của thắt lưng cạnh mép đai quần bò đang mặc. Khi đi đến đầu ngõ số 08, đường Ô, phường B, TP.V thì bị tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng đưa về trụ sở Công an phường L, TP.V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 527/KL - PC09 ngày 10/04/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Công N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 3,210 gam.

Vật chứng thu giữ của Trịnh Công N gồm: 01 gói ma túy có khối lượng 3,210 gam.

Cáo trạng số 215/CT-VKS-TPV ngày 02/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Trịnh Công N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Trịnh Công N từ 36 – 39 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 03/04/2021, tại đầu ngõ số 08, đường Ô, phường B, TP.V, tỉnh Nghệ An, Trịnh Công N đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,210 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Như vậy, hành vi mà Trịnh Công N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm các quy định của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, giống nòi, là nguồn gốc gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi và mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương răn đe những đối tượng khác. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này, theo lời khai của Trịnh Công N thì số ma túy này N mua của một người đàn ông tên T1 không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 2.500.000

đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn N1 là người chở Trịnh Công N vào ngày 03/04/2021 không biết việc Trịnh Công N tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên Phạm Văn N1 không phạm tội.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Trịnh Công N là vật nhà nước cấm tàng trữ.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Công N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Trịnh Công N 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/04/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Trịnh Công N. (Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo Phiếu nhập kho số NK 2021/268 ngày 13/07/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trịnh Công N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Nữ Hạnh Dung**